



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 58

Ngày 01 tháng 11 năm 2014

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | |
|---|----|
| 18-7-2014 - Chỉ thị số 17/2014/CT-UBND về triển khai các giải pháp chủ yếu tập trung hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu về kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2014. | 3 |
| 16-9-2014 - Chỉ thị số 25/2014/CT-UBND về tăng cường công tác quản lý về hoạt động quảng cáo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. | 15 |
| 06-10-2014 - Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND về thành lập Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh. | 21 |
| 15-10-2014 - Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa. | 26 |

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 19-7-2014 - Chỉ thị số 18/CT-UBND về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015. 32
- 12-9-2014 - Chỉ thị số 24/CT-UBND về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020. 47
- 25-9-2014 - Quyết định số 4760/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Quảng cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh. 58

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

- 02-10-2014 - Quyết định số 10204/QĐ-UBND về công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực của Ủy ban nhân dân quận 10 ban hành đến 30/9/2014. 77

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2014/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2014***CHỈ THỊ****Về triển khai các giải pháp chủ yếu
tập trung hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu về kinh tế - xã hội
và ngân sách năm 2014**

Trong 6 tháng đầu năm 2014, thực hiện chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, Thành phố đã tập trung lãnh đạo chỉ đạo, điều hành, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, thu chi ngân sách Thành phố. Qua đó, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế tăng so cùng kỳ. Tổng sản phẩm nội địa (GDP) quý II tăng 8,7% (quý I tăng 7,7%); bình quân 6 tháng tăng 8,2% (cùng kỳ tăng 7,9%); chương trình bình ổn thị trường được triển khai hiệu quả, góp phần kiềm giữ tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng; sản xuất công nghiệp đã bắt đầu hồi phục. Tổng thu ngân sách đạt 53,87% so dự toán, tăng 14,9%. Kim ngạch xuất khẩu tăng 5,72% và kim ngạch nhập khẩu giảm 2,2%. Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục có nhiều tiến bộ, công tác chăm lo cho các đối tượng diện chính sách và người nghèo được thực hiện tốt; lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, chủ động, quyết liệt thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, phòng bệnh; bước đầu thực hiện có hiệu quả chuỗi thực phẩm an toàn. Thành phố đã chỉ đạo chấn chỉnh 2 đợt (áp thầu thuốc và đấu thầu thuốc) đã làm lợi cho người dân, quản lý được bác sĩ ở các bệnh viện kê toa thuốc, đang chấn chỉnh các cửa hàng thuốc ở các bệnh viện, các hoạt động đối ngoại được triển khai chu đáo. Kết quả trên đã góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội kể cả khi có tình huống phức tạp.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội Thành phố tiềm ẩn những khó khăn, tổng cầu của nền kinh tế tăng chậm; tăng trưởng tín dụng thấp; tỷ lệ nợ xấu còn ở mức cao; hoạt động nhập khẩu một số nguyên liệu đầu vào cho ngành dệt, may, da giày, điện tử gặp khó khăn; chậm đầu tư công nghiệp hỗ trợ; chất lượng nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, các chính sách tạo điều kiện cho doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ chưa mạnh, hiệu quả chưa cao; chương trình giảm hộ nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao, vấn đề nhà ở, nước sạch, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở một số khu vực còn diễn biến phức tạp,... gây bức xúc trong nhân dân.

Thực hiện Kết luận số 206-KL/TU của Hội nghị lần thứ 18 Thành ủy khóa IX và Nghị quyết số 08/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp lần thứ 14 về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội Thành phố 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2014. Để tiếp tục phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2014; Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ thị:

1. Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp thuộc Thành phố:

a) Tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế. Công khai minh bạch các tài liệu, thủ tục về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển ngành kinh tế và sản phẩm chủ lực, các tài liệu về chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; bổ sung chính sách hỗ trợ lãi suất và mở rộng đối tượng chương trình kích cầu thông qua đầu tư, đẩy mạnh chương trình kết nối doanh nghiệp với ngân hàng; đẩy mạnh chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Thành phố gắn với tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước; nghiên cứu, xây dựng Chương trình tổng thể phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2014 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025 gắn với chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, thúc đẩy hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính theo hướng đơn giản hóa các thủ tục có liên quan đến doanh nghiệp và người sản xuất, kinh doanh. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, triệt để chống sách nhiễu nhằm tiết kiệm chi phí và thời gian cho doanh nghiệp. Tổ chức thường xuyên các cuộc đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp nhằm trao đổi thông tin, tháo gỡ khó khăn, giải đáp thắc mắc của doanh nghiệp; tuyên truyền phổ biến chính sách mới và thảo luận đóng góp xây dựng pháp luật về sản xuất, kinh doanh. Rà soát những thủ tục gây khó khăn,

vướng mắc cho doanh nghiệp, đề xuất xử lý ngay để tạo điều kiện cho doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Thủ trưởng các đơn vị phải thường xuyên đi cơ sở, phát huy vai trò của tập thể, kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn và đề xuất các cấp thẩm quyền ban hành các chính sách pháp luật để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

b) Kiểm soát chặt chẽ và minh bạch thu, chi ngân sách nhà nước, đầu tư công, nhất là đầu tư từ ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ và đầu tư của khu vực doanh nghiệp nhà nước. Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; giảm tỷ trọng đầu tư công, tăng tỷ trọng đầu tư của khu vực ngoài nhà nước; tập trung vốn ngân sách cho các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2014. Nâng cao ý thức trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, đảm bảo an sinh xã hội và các nhiệm vụ quan trọng cấp bách khác; quản lý, khai thác có hiệu quả nguồn thu và tăng cường chống thất thu ngân sách nhà nước. Quán triệt tinh thần đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh đến từng cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh là yêu nước; giữ gìn, bảo vệ nhà máy, xí nghiệp, không để kẻ xấu lợi dụng, kích động, gây rối, có hành vi vi phạm pháp luật; mỗi cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động là một hạt nhân góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tại từng cơ quan, đơn vị.

c) Triển khai các giải pháp thực hiện Kết luận số 187-KL/TU của Thành ủy về sơ kết 3 năm thực hiện 6 chương trình đột phá; Chỉ thị số 14/2014/CT-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiếp tục tổ chức thực hiện 6 Chương trình đột phá; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan thường trực trong việc kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện từng chương trình. Chuẩn bị sơ kết 5 năm thực hiện 6 chương trình đột phá làm cơ sở để Đại hội X Đảng bộ Thành phố xem xét và đề ra các chương trình giai đoạn 2015 - 2020.

d) Tăng cường công tác tuyên truyền, lãnh đạo, chỉ đạo định hướng trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân Thành phố nhận thức đúng, hiểu rõ tình hình biến Đông và chủ trương, sách lược của Đảng ta, tạo sự đồng thuận, chia sẻ, chung sức vượt qua khó khăn, thách thức; phát huy kết quả đạt được sau khắc phục những hạn chế, khuyết điểm qua kiểm điểm tự phê bình, phê bình của các cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp

bách về xây dựng Đảng hiện nay” gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Sở Công Thương đẩy mạnh hoạt động các ngành công nghiệp phụ trợ, nghiên cứu đề xuất các cơ chế hỗ trợ về thủ tục hành chính, chính sách tín dụng, thuế để các doanh nghiệp đầu tư phát triển, giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu. Tiếp tục thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tiếp tục phát huy hiệu quả của Chương trình bình ổn thị trường qua các năm nhằm góp phần phục vụ nhu cầu tiêu dùng hàng hóa thiết yếu, kiềm chế lạm phát và đảm bảo an sinh xã hội; thường xuyên kiểm tra công tác tạo nguồn hàng, cung ứng hàng hóa và các điểm bán hàng bình ổn thị trường; đẩy mạnh phát triển mạng lưới các điểm bán hàng bình ổn thị trường, nhất là tại các vùng nông thôn, khu vực đông dân cư, khu chế xuất, khu công nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và quản lý thị trường, xúc tiến doanh nghiệp Thành phố với doanh nghiệp các địa phương trong nước để tạo nguồn hàng phong phú, đa dạng, ổn định, phục vụ nhu cầu sản xuất - kinh doanh và tiêu dùng.

Phối hợp Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố tăng cường công tác xúc tiến theo hướng đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu và tập trung khai thác tốt thị trường nội địa; phối hợp các cơ quan liên quan, các Hiệp hội doanh nghiệp và các doanh nghiệp nghiên cứu, đề ra các giải pháp, chủ động đa dạng hóa nguồn cung nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất, tránh lệ thuộc vào một thị trường nhất định; xây dựng và đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng máy móc, thiết bị và nguyên phụ liệu đã sản xuất được trong nước; chủ động làm việc với các Hiệp hội ngành hàng để nắm bắt tình hình và đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

3. Sở Xây dựng làm việc với các sở, ban, ngành, Hiệp hội bất động sản Thành phố, các chủ đầu tư tiếp tục triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản; đánh giá toàn diện tình hình bất động sản hiện nay, nhất là những dự án đã hoàn thành nhưng chưa thu hút được khách hàng, các dự án văn phòng cho thuê và tiến độ chuyển các dự án bất động sản sang nhà ở xã hội; nghiên cứu rà soát những khó khăn tồn tại hiện nay và đề xuất các giải pháp tháo gỡ. Phối hợp các ngành thường xuyên đối thoại với nhân dân về tái định cư và tập trung triển khai tái định cư cho nhân dân bị ảnh hưởng bởi các dự án trên địa bàn. Khẩn trương hoàn thành Đề án phát triển thị trường bất động sản Thành phố. Đẩy nhanh tiến độ các chương trình nhà ở (nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội, khu lưu trú công nhân, ký túc xá sinh viên...);

chuẩn bị tổng kết chương trình nhà ở giai đoạn 2011 - 2015; phấn đấu đến cuối năm 2014, nâng diện tích nhà ở bình quân đầu người lên 16,8 m²/người.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân các quận, huyện đẩy mạnh công tác rà soát các dự án chậm tiến độ, các dự án đã có chủ trương giao đất, thuê đất nhưng chưa triển khai thực hiện hoặc chậm thực hiện, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất. Xây dựng, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về thi hành Luật Đất đai năm 2013, đặc biệt là các quy định có liên quan đến chính sách đất đai đối với doanh nghiệp.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ du lịch; chú trọng phát triển du lịch đường thủy, nhất là đường thủy nội đô. Tiếp tục phát triển du lịch nội địa gắn với chương trình kích cầu du lịch, gắn kết với các điểm bán hàng đạt chuẩn, các điểm trong chương trình Thành phố Hồ Chí Minh 100 điều thú vị, các điểm tham quan nổi tiếng, đa dạng hóa và phong phú các sản phẩm du lịch. Phối hợp Đại sứ quán Việt Nam tại các nước sở tại, Hiệp hội Du lịch, doanh nghiệp lữ hành tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, qua đó thông tin, tuyên truyền, phản ánh chính xác tình hình an ninh trật tự xã hội của Thành phố và cả nước, để du khách biết Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung vẫn là điểm đến du lịch an toàn, hấp dẫn và thân thiện. Phối hợp các ngành, các cấp giải quyết nhanh các thủ tục cho du khách liên quan đến mất hộ chiếu, phản ánh về giá cả và các dịch vụ khác trong thời gian du lịch và lưu trú tại Thành phố.

6. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tăng cường công tác xúc tiến thương mại - đầu tư trong và ngoài nước, chú trọng các thị trường truyền thống, thị trường tiềm năng chưa khai thác hết, tiếp tục khai thác, mở rộng thị trường mới để không phụ thuộc vào một thị trường nhất định. Ngoài các hoạt động xúc tiến truyền thống như hội chợ, hội thảo, triển lãm, diễn đàn, đối thoại cần chủ động đề xuất Thành phố các chương trình mới có khả năng thu hút đông đảo các thành phần kinh tế tham gia, hỗ trợ, phát huy lợi thế cạnh tranh các sản phẩm của Việt Nam, gắn liền với uy tín và thương hiệu sản phẩm, góp phần tạo động lực mới cho công tác thu hút đầu tư và xúc tiến thương mại trong thời gian tới.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 gắn với Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Phối hợp Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố, Sở Tư pháp rà soát các chính sách về đầu tư, kinh doanh để đề xuất các cấp có thẩm quyền sửa đổi các nội dung không đồng bộ, thiếu nhất quán. Theo dõi, giám sát việc thi hành pháp luật về đầu tư và doanh nghiệp để kịp thời phát hiện và xử lý các vướng mắc phát sinh. Tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực cấp phép đầu tư (đặc biệt là cấp phép đầu tư nước ngoài) nhằm thu hút các nhà đầu tư, qua đó khẳng định cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước thấy Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục là môi trường đầu tư an toàn và hấp dẫn. Phối hợp các đơn vị liên quan hoàn thành Đề cương chi tiết và trình Đề án thành lập khu kinh tế đặc biệt của Thành phố.

8. Sở Tài chính tăng cường công tác quản lý điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường; quản lý, điều hành các mặt hàng thiết yếu, dịch vụ công phù hợp nhằm giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp và giảm áp lực tăng giá. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý giá, phí đối với những mặt hàng thuộc danh mục Nhà nước định giá, mặt hàng bình ổn giá. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về tăng giá, phí tùy tiện, trái pháp luật và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung đơn đốc, đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng nhà đất thuộc sở hữu nhà nước qua sắp xếp theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg.

Phối hợp Kho bạc Nhà nước và các sở - ngành, quận - huyện điều hành dự toán chi ngân sách theo đúng dự toán được duyệt, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách và tài sản công, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát; triển khai đồng bộ và hiệu quả các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách ở tất cả các ngành, các cấp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý, sử dụng ngân sách, mua sắm và sử dụng tài sản công nhằm đưa công tác quản lý chi tiêu ngân sách, sử dụng tài sản nhà nước đi vào nề nếp.

9. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố tiếp tục tập trung xử lý các khoản tạm ứng, thanh quyết toán các công trình, dự án, thu hồi vốn để chi đầu tư phát triển; không giải quyết tạm ứng tiếp cho các dự án mà chủ đầu tư không làm thủ tục thanh toán đối với các khoản đã tạm ứng trước đó.

10. Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố thông tin kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường để cung cấp đầy

đủ thông tin cho nhà đầu tư, tránh trường hợp nhà đầu tư không đầy đủ thông tin và bị kẻ xấu lợi dụng ảnh hưởng tới quyết định đầu tư; theo dõi và giám sát chặt chẽ các giao dịch bất thường, xử lý nghiêm các hành vi mua, bán chứng khoán nhằm tạo ra cung, cầu giả tạo, các hành vi giao dịch chứng khoán bằng hình thức cấu kết, lôi kéo người khác liên tục mua, bán để thao túng giá chứng khoán.

11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thành phố tập trung giám sát chặt chẽ thị trường tiền tệ và hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn, triển khai các giải pháp đồng bộ để xử lý nợ xấu; tiếp tục thực hiện Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp để đảm bảo các doanh nghiệp có đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo các ngân hàng thương mại chủ động tìm kiếm khách hàng, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ tín dụng với lãi suất hợp lý; phân bổ tín dụng theo hướng tăng tỷ trọng cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích các ngân hàng thương mại áp dụng các hình thức đánh giá tín nhiệm doanh nghiệp để tăng cường khả năng cho vay tín chấp, thực hiện cơ cấu lại các khoản vay vốn có lãi suất cao trước đây; đẩy mạnh cải cách thủ tục vay vốn để các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng.

12. Cục Thuế Thành phố và Chi Cục Thuế các quận, huyện tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và bồi dưỡng nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật; đồng thời, tích cực giải quyết các vướng mắc trong lĩnh vực thuế để tạo điều kiện giúp các cơ sở sản xuất, kinh doanh đẩy mạnh hoạt động và thực hiện tốt nghĩa vụ thuế. Thường xuyên rà soát, phân loại các khoản nợ thuế, thực hiện các thủ tục xử lý nợ theo quy định của Luật Quản lý thuế, giải quyết các khoản nợ chờ xử lý, tăng cường các biện pháp chống thất thu ngân sách, đảm bảo công bằng về nghĩa vụ thuế, tạo môi trường lành mạnh trong sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Cục Thuế Thành phố chủ động triển khai thực hiện các quy định pháp luật về ưu đãi, miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 16 tháng 6 năm 2013.

13. Cục Hải quan Thành phố phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu từ hoạt động xuất nhập khẩu; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu và gửi kho ngoại quan; tăng cường lực lượng để giải quyết nhanh các thủ tục xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp và thực hiện tốt công tác chống buôn lậu, góp phần bình ổn giá thị trường trong nước.

14. Sở Giao thông vận tải phối hợp cảng vụ các cảng tập trung khai thác hết công suất và tiềm năng các cảng, xây dựng các giải pháp đẩy mạnh phát triển cảng và các dịch vụ cảng đi kèm, nghiên cứu và thông báo cho các doanh nghiệp các lộ trình phù hợp có thể rút ngắn thời gian vận chuyển hàng hóa, giảm được chi phí hoa tiêu, nhiên liệu, bảo hiểm, qua đó góp phần tăng khả năng cạnh tranh hàng hóa của Thành phố và cả nước. Xử lý ngay các tuyến đường bị hư hỏng để đảm bảo an toàn cho nhân dân khi lưu thông; ngăn chặn và xử lý xe quá tải lưu thông. Tập trung thực hiện và đẩy mạnh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm về hạ tầng, giao thông; đảm bảo phương tiện vận tải hành khách công cộng phục vụ nhân dân. Hoàn thành Đề án quy hoạch phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng đến năm 2025, Đề án quy hoạch mạng lưới trạm thu phí hoàn vốn các dự án giao thông đô thị đến năm 2025.

15. Các Ban quản lý dự án ODA đẩy mạnh công tác triển khai dự án theo đúng tiến độ đã cam kết với Nhà tài trợ; phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện tập trung đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; thường xuyên báo cáo định kỳ về tình hình, tiến độ thực hiện, tiến độ giải ngân các dự án ODA và các khó khăn, vướng mắc cần giải quyết, phải sử dụng vốn ODA và vốn đối ứng hiệu quả, không để lãng phí, tiêu cực, tham nhũng. Người đứng đầu chịu trách nhiệm nếu để xảy ra thiệt hại do tiêu cực, tham nhũng.

16. Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ tại các doanh nghiệp, các trường đại học, các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, gắn với các khu chế xuất, khu công nghiệp, Công viên phần mềm Quang Trung, Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp công nghệ cao, Trung tâm Công nghệ sinh học... vào các lĩnh vực phục vụ sản xuất và đời sống; triển khai thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện thí điểm chính sách thu hút chuyên gia khoa học - công nghệ. Thúc đẩy hình thành và phát triển các quỹ đầu tư tư nhân, quỹ đầu tư mạo hiểm để khuyến khích sự tham gia đầu tư của khu vực tư nhân vào phát triển khoa học công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các chương trình liên kết ngành, liên kết vùng và phát triển công nghiệp hỗ trợ.

17. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao đẩy mạnh công tác tuyên truyền ý thức pháp luật cho cán bộ, công chức, công nhân, người lao động, phát huy tinh thần yêu nước qua những việc làm thiết thực như nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ,

thi đua sản xuất, sản xuất sản phẩm chất lượng, bảo vệ nhà máy, xí nghiệp, không nghe theo kẻ xấu, không vi phạm pháp luật. Tập trung phát huy lực lượng tại chỗ nếu có tình huống xảy ra; phối hợp chặt chẽ các công ty, doanh nghiệp để thông báo đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng và Nhà nước; tiếp tục kêu gọi và thu hút đầu tư mạnh mẽ hơn nữa, thông qua các doanh nghiệp đang hoạt động làm cầu nối, thông tin chính xác tình hình an ninh trật tự, môi trường đầu tư, qua đó, xúc tiến để các doanh nghiệp ở nước sở tại tiếp tục đầu tư vào Thành phố.

18. Các Tổng Công ty, Công ty thuộc Thành phố tiếp tục đẩy mạnh quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo hướng công khai, minh bạch; tiếp tục tăng cường công tác quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp Nhà nước nhằm nâng cao hiệu suất, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu tăng cường sử dụng máy móc, nguyên vật liệu và chuyên gia trong nước để quản lý, sản xuất hàng hóa; xây dựng chiến lược kinh doanh phát huy thị trường nội địa; tập trung đổi mới công nghệ để sản xuất những sản phẩm chất lượng. Rà soát, đánh giá mọi hoạt động giao thương, đầu tư với các đối tác nước ngoài; tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư với tất cả các đối tác trên thế giới nhằm giảm rủi ro, lệ thuộc vào một thị trường nhất định; chuẩn bị các phương án để kịp thời ứng phó khi có diễn biến bất lợi.

19. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm và cây trồng; kiểm soát chặt chẽ việc buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia cầm; xử lý ngay các ổ dịch phát sinh, không để ảnh hưởng đến nguồn cung thực phẩm; phấn đấu đến cuối năm 2014, đạt 100% hộ dân sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh. Khẩn trương hoàn thành Quy hoạch phát triển ngành nuôi chim yến, Đề án nâng cao chất lượng và sản lượng sản xuất sữa bò tươi. Tập trung thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống người dân khu vực nông thôn. Phối hợp với các sở, ban, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo của Thành ủy về chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố và các quận, huyện tập trung thực hiện để đạt được mục tiêu, kế hoạch đã đặt ra. Phối hợp Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố rà soát các công trình thủy lợi, có giải pháp xử lý kịp thời đối với công trình bị hư hỏng, chủ động ứng phó với diễn biến bất thường của thời tiết, hạn chế thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra, tăng cường công tác quản lý, đảm bảo an toàn hồ chứa. Thông tin kịp thời tình hình thời tiết và tình hình biển Đông cho ngư dân để chủ động ứng phó, có

phương án đảm bảo an toàn cho tàu thuyền và ngư dân khi khai thác đánh bắt; triển khai các chính sách hỗ trợ cho ngư dân theo quy định.

20. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết việc làm, tạo việc làm mới cho người lao động. Tăng cường công tác rà soát tình hình lao động mất việc, thiếu việc làm; mở rộng hoạt động hướng nghiệp, tăng cường các buổi giới thiệu việc làm gắn kết với doanh nghiệp tại từng quận, huyện; đẩy mạnh hoạt động của các ngân hàng chính sách xã hội tại các địa phương để người nghèo tiếp cận được với dịch vụ tài chính. Tăng cường đào tạo tay nghề cho người lao động cùng với đào tạo kỹ năng mềm để tăng cơ hội xin việc làm, đạt được mục tiêu giảm nghèo bền vững.

21. Sở Y tế đảm bảo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng cường phát triển và duy trì các chuỗi thực phẩm an toàn, phối hợp chặt chẽ các địa phương để duy trì và đa dạng hóa nguồn cung thực phẩm cho Thành phố; tăng cường giáo dục y đức trong đội ngũ để nâng cao chỉ số hài lòng trong khám và điều trị bệnh nhân; đẩy mạnh công tác tiêm chủng và phòng, chống dịch bệnh. Khẩn trương hoàn tất các thủ tục pháp lý để đẩy nhanh tiến độ xây dựng Bệnh viện Nhi đồng Thành phố, Bệnh viện Ung Bướu (cơ sở 2) và Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình.

22. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tiến hành kế hoạch xây dựng trường, lớp đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho năm học 2014 - 2015; tổ chức hoạt động hè cho học sinh, sinh viên chu đáo, lành mạnh, thiết thực; quản lý việc dạy thêm, học thêm và quản lý các khoản thu, chi trong nhà trường đúng quy định; xử lý kiên quyết những trường hợp vi phạm trong dạy thêm, học thêm, lạm thu dưới mọi hình thức của các cơ sở giáo dục. Tăng cường giáo dục truyền thống, lòng yêu nước, bản sắc văn hóa dân tộc và các hoạt động phát triển trong học sinh, sinh viên.

23. Sở Ngoại vụ phối hợp Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài thông tin đầy đủ, chính xác tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội và an ninh quốc phòng cả nước và Thành phố cho các cơ quan nước ngoài và kiều bào. Tiếp tục tuyên truyền tinh thần yêu nước, tinh thần hướng về quê hương, vun đắp tình cảm gắn bó các dân tộc, cùng nhau xây dựng đất nước giàu mạnh, kịp thời phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế - văn hóa - xã hội với các địa phương, vùng lãnh thổ và quốc gia; nâng cao chất lượng thực hiện các thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết. Tăng cường mở rộng liên kết phát triển trên nhiều lĩnh vực trong khu vực và quốc tế,

nhất là các nước trong khối ASEAN; đẩy mạnh hợp tác, thu hút đầu tư nước ngoài; triển khai các hoạt động ngoại giao văn hóa, kinh tế, xúc tiến thương mại, đầu tư, quảng bá du lịch... đáp ứng yêu cầu phát triển Thành phố.

24. Sở Thông tin và Truyền thông nhanh chóng hoàn thành Đề án xây dựng Công viên phần mềm Quang Trung 2, Dự án Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin Thành phố đến năm 2025. Chỉ đạo các Báo, Đài Thành phố tăng cường tuyên truyền về những thành tựu kinh tế của Thành phố trên tất cả các mặt, tập trung tuyên truyền công tác thu hút đầu tư, hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại, du lịch, những cách làm hay, mô hình mới trong phát triển kinh tế, yêu nước gắn với thi đua hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội; những tình cảm hữu nghị gắn bó giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước; mối quan hệ tình cảm gắn bó trong cộng đồng các dân tộc.

25. Công an Thành phố tập trung tấn công, trấn áp tội phạm theo tuyến, chuyên đề, nhất là các địa bàn giáp ranh, khu vực trọng điểm; triệt phá các băng, nhóm tội phạm chuyên nghiệp, tội phạm ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao; tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; triển khai giải pháp ngăn chặn các thế lực xấu sử dụng thiết bị hiện đại để theo dõi, nghe lén, đánh cắp thông tin bí mật; theo dõi sát diễn biến tình hình biển Đông, tăng cường lực lượng xuống cơ sở, tập trung nắm tình hình, phát hiện kịp thời các vụ, việc phức tạp về an ninh, trật tự để chủ động có kế hoạch xử lý, giải quyết dứt điểm, không để bị động, bất ngờ; tổ chức tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại các địa bàn và tuyến đường trọng điểm; kéo giảm tai nạn giao thông cả 3 mặt, xử lý nghiêm xe quá tải. Phối hợp Bộ Tư lệnh Thành phố nghiên cứu, bổ sung các phương án diễn tập phòng, chống biểu tình, bạo loạn sát thực tế tình hình; bảo đảm an toàn tuyệt đối địa bàn, nhất là các địa điểm trọng yếu trong các ngày cao điểm, sự kiện chính trị, lễ hội. Thực hiện tốt quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân đợt 2 năm 2014.

26. Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố phát động phong trào thi đua yêu nước, thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2014; kịp thời phát hiện những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả để biểu dương nhân rộng.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp thuộc Thành phố phát huy tinh

thần năng động, sáng tạo, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác điều hành thực hiện nhiệm vụ chung và chuyên môn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết trực tiếp và kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội tại cơ sở, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực đời sống chính trị - xã hội của Thành phố, thực hiện và hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách năm 2014, tạo thế và lực mới cho năm 2015./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2014/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2014

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác quản lý về hoạt động quảng cáo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Trong thời gian qua, kể từ khi Luật Quảng cáo có hiệu lực và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quảng cáo được ban hành cho đến nay, tình hình quảng cáo trên địa bàn Thành phố đã tương đối đi vào nề nếp. Tuy nhiên, Thành phố vẫn còn những tồn tại, hạn chế trong việc treo, đặt các bảng quảng cáo không đúng vị trí, các bảng quảng cáo che kín mặt tiền nhà không đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy, các biển hiệu không đúng quy định của các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động quảng cáo gây mất mỹ quan đô thị và trật tự an toàn của Thành phố.

Nhằm khắc phục tình trạng nêu trên và để triển khai thực hiện các văn bản pháp luật về quảng cáo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và địa bàn quản lý thực hiện các công việc sau:

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, quận, huyện xây dựng quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt trong Quý IV năm 2014.

b) Trong khi chờ phê duyệt quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thông báo không đồng ý đối với những hồ sơ của tổ chức, cá nhân có thông báo sản phẩm quảng cáo có vị trí không đúng theo quy định của Luật Quảng cáo hoặc quy hoạch chưa được phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với những bảng quảng cáo đã có văn bản đồng ý nội dung quảng cáo trên bảng quảng cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ kết thúc theo thời hạn ghi trong văn bản.

Đối với các bảng quảng cáo tấm lớn còn lại được xem xét gia hạn với thời hạn không quá 6 tháng cho đến khi Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và công bố quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn Thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Quảng cáo và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ đến các tổ chức, cơ sở kinh doanh, cơ quan, đơn vị, cá nhân kinh doanh.

d) Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các biển hiệu, bảng quảng cáo, băng rôn vi phạm quy định của Luật Quảng cáo, xử lý theo Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

e) Thực hiện việc quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

g) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quảng cáo trên địa bàn Thành phố. Tổng hợp, báo cáo định kỳ việc quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn Thành phố và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Sở Xây dựng

a) Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ cho các Phòng Quản lý đô thị quận, huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận, huyện cấp giấy phép xây dựng màn hình chuyên quảng cáo, bảng quảng cáo, biển hiệu có diện tích theo quy định tại Khoản 2, Điều 31 Luật Quảng cáo.

b) Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng và 24 Đội Thanh tra xây dựng quận, huyện tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý các sai phạm về quy định chuyên ngành xây dựng đối với công trình lắp đặt, xây dựng biển hiệu, bảng quảng cáo tại trụ sở các tổ chức, cơ sở kinh doanh đúng theo quy định theo Thông tư số 19/2013/TT-BXD ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện quảng cáo ngoài trời.

c) Hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo các Phòng Quản lý đô thị quận, huyện tổ chức kiểm tra an toàn kết cấu của các bảng quảng cáo hiện có trên địa bàn nhằm đảm bảo an toàn trước khi vào mùa mưa bão hàng năm.

3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

Phối hợp, cung cấp đầy đủ thông tin quy hoạch kiến trúc và các nội dung liên quan theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn Thành phố theo nội dung Chi thị số 07/2014/CT-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

4. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện quy hoạch vị trí đặt bảng cổ động chính trị, trụ quảng cáo, hộp đèn quảng cáo trên đất công do Sở Giao thông vận tải quản lý, công viên thuộc địa bàn Thành phố, ưu tiên những vị trí có tầm nhìn tốt dành cho cổ động chính trị.

b) Theo dõi việc thực hiện cổ động chính trị trên các nhà chờ, trạm chờ xe buýt, trạm thông tin xe buýt, du lịch (thời gian cụ thể và nội dung do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp).

c) Chủ trì, tổ chức đấu thầu những vị trí đặt bảng quảng cáo trên đất công do Sở Giao thông vận tải quản lý sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt quy hoạch (kể cả nhà chờ xe buýt, trụ dừng xe buýt, trạm thông tin xe buýt, du lịch).

d) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng đề án quảng cáo ngoài trời trên phương tiện vận tải hành khách công cộng trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

5. Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy

Có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân, cơ sở kinh doanh lắp đặt biển hiệu, bảng quảng cáo không đúng quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy.

6. Công an Thành phố

a) Công an Thành phố chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông phối hợp với lực lượng thanh tra, kiểm tra của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải và 24 quận, huyện trong việc xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động quảng cáo trên phương tiện giao thông đúng quy định của Luật Quảng cáo.

b) Thực hiện kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ đối với người phát tán tờ rơi tại các giao lộ, vòng xoay.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Thực hiện quản lý hoạt động quảng cáo đúng quy định của Luật Quảng cáo và các văn bản hướng dẫn trên báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử và trang thông tin điện tử; trên phương tiện điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông bao gồm: quảng cáo bằng tin nhắn SMS, quảng cáo bằng thư điện tử.

b) Thực hiện quản lý hoạt động quảng cáo trên lĩnh vực xuất bản phẩm, sản phẩm in.

c) Theo dõi thực hiện việc báo cáo định kỳ 6 tháng/lần về hoạt động thực hiện dịch vụ quảng cáo của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo khi thực hiện các hợp đồng dịch vụ quảng cáo trên trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới tại Việt Nam theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.

d) Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện kiểm tra, xử lý các số điện thoại quảng cáo treo, đặt, dán, vẽ không đúng quy định trên cột điện, trụ điện, cột tín hiệu giao thông và cây xanh nơi công cộng gây mất mỹ quan đô thị.

8. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định bố trí kinh phí cho công tác quy hoạch theo dự toán sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp Cục Thuế Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch soạn thảo quy chế đấu thầu vị trí, không gian công cộng, tài sản công đưa vào hoạt động kinh doanh quảng cáo.

9. Sở Y tế

a) Thực hiện quản lý nhà nước về nội dung quảng cáo đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực được phân công theo đúng quy định của Luật Quảng cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra nội dung biển hiệu của các cơ sở y tế, phòng khám, nhà thuốc trên địa bàn Thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra nội dung quảng cáo có liên quan đến lĩnh vực y tế trên báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử và

trang thông tin điện tử; trên phương tiện điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác.

10. Sở Công Thương

a) Thực hiện quản lý nhà nước về nội dung quảng cáo đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực được phân công theo đúng quy định của Luật Quảng cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Chủ trì quản lý nguồn năng lượng điện cung cấp cho các biển hiệu, bảng quảng cáo theo kế hoạch sử dụng điện hàng năm.

11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện quản lý nhà nước về nội dung quảng cáo đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực được phân công theo đúng quy định của Luật Quảng cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

12. Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành có liên quan

Hướng dẫn cho các doanh nghiệp và các tổ chức hành nghề thực hiện biển hiệu theo quy định của Luật Quảng cáo khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các giấy phép hoặc giấy chứng nhận khác có liên quan đến hoạt động quảng cáo quy định tại Điều 20 Luật Quảng cáo.

13. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện cấp phép xây dựng biển hiệu, bảng quảng cáo, màn hình chuyên quảng cáo đúng quy định của Luật Quảng cáo, Thông tư số 19/2013/TT-BXD và Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết một số nội dung về cấp phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn Thành phố sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

b) Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý, chấn chỉnh các hành vi vi phạm về hoạt động quảng cáo trong việc viết, đặt biển hiệu trên địa bàn đúng quy định của Luật Quảng cáo, Nghị định số 158/2013/NĐ-CP và Thông tư số 19/2013/TT-BXD. Tập trung chủ yếu đối với biển hiệu của các tổ chức, cơ sở kinh doanh thường có kèm nội dung quảng cáo logo của doanh nghiệp và thương hiệu sản phẩm đang kinh doanh; biển hiệu có nội dung chữ nước ngoài không đúng quy định; biển hiệu vượt chiều cao theo quy định, bao quanh và che kín mặt tiền nhà vi phạm về xây dựng, an toàn phòng cháy, chữa cháy.

c) Chủ trì, tổ chức cưỡng chế, tháo dỡ biển hiệu, bảng quảng cáo đối với những trường hợp không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn ban hành.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo; viết, đặt biển hiệu; treo băng rôn trên địa bàn và chịu trách nhiệm về các biển hiệu, băng rôn thực hiện sai quy định. Có biện pháp kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các phường, xã, thị trấn.

e) Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế tuyên truyền, phổ biến dưới mọi hình thức nội dung quy định về viết, đặt biển hiệu tại Điều 18 và Điều 34 Luật Quảng cáo. Đồng thời hướng dẫn cho các hộ kinh doanh thực hiện biển hiệu theo quy định của Luật Quảng cáo.

14. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này, báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ việc quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn Thành phố, trình Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2014/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về thành lập Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Công văn số 1307/VPCP-TCCV ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 5084/VPCP-TCCV ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về thành lập Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 868/TTr-SNV ngày 29 tháng 9 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở tách chức năng quản lý nhà nước về du lịch từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn Thành phố; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước;

Tên giao dịch, đối ngoại của Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh là “DEPARTMENT OF TOURISM OF HO CHI MINH CITY”.

Trụ sở của Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh đặt tại số 140, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch

a) Chấp hành và tổ chức thực hiện đúng pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước về quản lý du lịch. Nghiên cứu, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành nhằm đảm bảo tính thống nhất trong việc thực hiện các chế độ chính sách về quản lý ngành, lĩnh vực thuộc quyền hạn, trách nhiệm của Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố chương trình, biện pháp cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về du lịch;

b) Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật theo chuyên ngành du lịch; Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các ngành, các cấp, các tổ chức xã hội, đơn vị cơ sở, doanh nghiệp và các cá nhân trong việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước; nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung, cụ thể hóa các chính sách chế độ có liên quan đến hoạt động du lịch phù hợp thực tế Thành phố;

c) Tổ chức thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép cho doanh nghiệp; cấp, đổi, thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch, thuyết minh viên du lịch và giấy chứng nhận xe ô tô đủ điều kiện phục vụ khách du lịch; thẩm định, tái thẩm định cấp biển hiệu dịch vụ du lịch đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; thẩm định cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc thu hồi giấy phép hoạt động của văn phòng đại diện doanh nghiệp lữ hành nước ngoài tại Thành phố; thẩm định, tái thẩm định xếp hạng cơ sở lưu trú du

lịch hạng 1 sao, 2 sao, tiêu chuẩn tối thiểu; cấp chứng nhận bồi dưỡng ngắn hạn nghề du lịch; cấp, thu hồi các loại thẻ, giấy phép, văn bằng, chứng chỉ khác thuộc thẩm quyền của Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật và các chức năng, nhiệm vụ khác được quy định trong Luật Du lịch.

2. Công tác quy hoạch và nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực ngành

a) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển (hàng năm, dài hạn) của ngành căn cứ theo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của Thành phố, của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

b) Tham gia nghiên cứu, thẩm định các đề tài nghiên cứu khoa học và tham gia nghiên cứu xây dựng các chương trình, dự án đầu tư phát triển ngành du lịch trình Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển và đề tài khoa học về ngành du lịch trên địa bàn Thành phố;

c) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, công nhận và phân cấp quản lý, khai thác, sử dụng các khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch và các tài nguyên du lịch trên địa bàn Thành phố;

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các quận, huyện nghiên cứu các mô hình, giải pháp bảo vệ an ninh trật tự cho khách du lịch, bảo đảm trật tự trị an cho cộng đồng dân cư, vệ sinh môi trường tại các khu, tuyến, điểm du lịch tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành chủ trương thực hiện.

3. Công tác thống kê

a) Phối hợp với Cục Thống kê thực hiện chế độ thống kê thông tin kinh tế (số lượng khách du lịch, thị trường, doanh thu...) trong hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn Thành phố theo quy định để phục vụ cho công tác báo cáo, nghiên cứu khoa học; dự báo xây dựng chiến lược phát triển du lịch và kinh tế xã hội Thành phố;

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện báo cáo thống kê theo quy định. Tiếp nhận, xử lý, phân tích số liệu thống kê trong lĩnh vực du lịch cung cấp cho công tác nghiên cứu, thống kê của ngành, của Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phục vụ cho công tác quản lý ngành. Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên du lịch của Thành phố.

4. Công tác tài chính

a) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự toán kinh tế tài chính cho các chương trình hoạt động của ngành theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, kiểm tra thực hiện đúng các quy định về tài chính, đúng theo mục tiêu chương trình được duyệt.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra

a) Hướng dẫn, thanh - kiểm tra các tổ chức kinh tế, các cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động và kinh doanh trong lĩnh vực du lịch về việc thực thi các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước về du lịch. Tham mưu, kiến nghị, đề xuất các giải pháp chấn chỉnh, ổn định tình hình hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch theo quy định của pháp luật;

b) Giải quyết các sự việc tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của công dân và các tổ chức có liên quan đến lĩnh vực du lịch;

c) Quyết định hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động du lịch trên địa bàn Thành phố theo quy định pháp luật.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực du lịch theo quy định pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về du lịch cho Ủy ban nhân dân quận - huyện.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao, ủy quyền hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh do Giám đốc Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh phụ trách và có các Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh. Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định pháp luật.

Giám đốc Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh là người đứng đầu, chỉ đạo, điều hành toàn diện các mặt hoạt động của đơn vị, chịu trách nhiệm cao nhất về tổ chức và hoạt động của Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh trước Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về các mặt công tác, hoạt động của đơn vị.

Riêng những vấn đề phát sinh ngoài nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh thì Giám đốc Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh sẽ xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi thực hiện.

Biên chế hành chính và sự nghiệp của Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định trong tổng biên chế hành chính và sự nghiệp của Thành phố, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Giám đốc Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự các phòng, ban của đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2014/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 ngày 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5205/TNMT-QLSDĐ ngày 24 tháng 7 năm 2014 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 3988/STP-VB ngày 24 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở tại nông thôn và đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 143 và Điều 144 Luật Đất đai.

2. Quyết định này không áp dụng cho các trường hợp sau:

- a) Chuyên quyền sử dụng đất trọn thửa;
- b) Bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;
- c) Các trường hợp tách thửa do Nhà nước thu hồi một phần thửa đất;

d) Thừa đất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép tách thửa để tặng cho, chuyển nhượng cho Nhà nước, hộ gia đình, cá nhân để xây dựng nhà ở theo chính sách xã hội mà có diện tích nhỏ hơn diện tích tối thiểu quy định tại Quyết định này;

đ) Thừa đất đang sử dụng được hình thành từ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà diện tích thửa đất nhỏ hơn diện tích tối thiểu nhưng có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy chứng nhận) thì người sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận theo quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có yêu cầu tách thửa đất. Tổ chức, cá nhân khác có quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc đến việc thực hiện thủ tục tách thửa đất.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các thủ tục về tách thửa đất theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Những quy định cụ thể

1. Đối với đất ở tại nông thôn và đất ở tại đô thị:

a) Các trường hợp không được tách thửa:

- Khu vực bảo tồn đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt danh mục phải bảo tồn theo quy định pháp luật;

- Các khu vực hiện đang là biệt thự được tiếp tục quản lý theo quy hoạch; biệt thự thuộc sở hữu Nhà nước; biệt thự thuộc nhóm 1 và 2 theo quy định tại Thông tư số 38/2009/TT-BXD ngày 08 tháng 12 năm 2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc quản lý sử dụng nhà biệt thự tại khu vực đô thị; biệt thự thuộc dự án đã quy hoạch; đất ở thuộc các dự án đã được Nhà nước giao đất, cấp giấy chứng nhận cho từng nền đất theo quy hoạch được duyệt. Trường hợp quy hoạch này không còn phù hợp, phải thực hiện điều chỉnh quy hoạch theo quy định pháp luật trước khi thực hiện tách thửa, việc tách thửa phải đảm bảo đúng theo quy hoạch đã điều chỉnh;

- Trường hợp vị trí nhà, đất ở thuộc khu vực đã có Thông báo thu hồi đất hoặc Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì không được tách thửa;

b) Các trường hợp không thuộc quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 3 Quyết định này thì được tách thửa, nhưng phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Thừa đất mới hình thành và thừa đất còn lại, sau khi trừ lộ giới, diện tích tối thiểu như sau:

Khu vực	Đất ở	
	Đất ở chưa có nhà (m ²)	Đất có nhà hiện hữu (m ²)
Khu vực 1: gồm các Quận 1, 3, 4, 5, 6, 8, 10, 11, Gò Vấp, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Tân Bình, Tân Phú.	50m ² và chiều rộng mặt tiền thừa đất không nhỏ hơn 04 mét.	45m ² và chiều rộng mặt tiền thừa đất không nhỏ hơn 03 mét tại đường phố có lộ giới ≥ 20 mét; 36m ² và chiều rộng mặt tiền thừa đất không nhỏ hơn 03 mét tại đường phố có lộ giới < 20 mét.
Khu vực 2: gồm các Quận 2, 7, 9, 12, Bình Tân, Thủ Đức và thị trấn các huyện được quy hoạch đô thị hóa.	80m ² và chiều rộng mặt tiền thừa đất không nhỏ hơn 05 mét.	50m ² và chiều rộng mặt tiền thừa đất không nhỏ hơn 04 mét.
Khu vực 3: gồm các huyện Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè, Cần Giờ, ngoại trừ thị trấn hoặc khu vực được quy hoạch đô thị hóa thuộc huyện.	120m ² và chiều rộng mặt tiền thừa đất không nhỏ hơn 07 mét.	80m ² và chiều rộng mặt tiền thừa đất không nhỏ hơn 05 mét.

- Đảm bảo được hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch và kết nối, đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật hiện hữu.

- Trường hợp thừa đất khi tách thửa sẽ hình thành đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật khác, Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện đảm bảo kết nối hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực. Diện tích làm đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật khác được đưa vào sử dụng chung theo quy hoạch.

2. Đối với thừa đất nằm trong khu dân cư hiện hữu:

a) Trường hợp thừa đất không thuộc khu vực Nhà nước phải thu hồi để đầu tư theo quy hoạch hoặc kế hoạch sử dụng đất được duyệt:

Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ nhu cầu của người sử dụng đất, xem xét

từng trường hợp cụ thể để giải quyết chuyển mục đích sử dụng đất toàn bộ thửa đất hoặc một phần thửa đất sang đất ở, đồng thời với việc thực hiện tách thửa đất. Thửa đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất và tách thửa phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều này.

b) Trường hợp thửa đất thuộc khu vực Nhà nước phải thu hồi để đầu tư theo quy hoạch hoặc kế hoạch sử dụng đất được duyệt:

- Trường hợp thửa đất nằm trong quy hoạch sử dụng đất đã được công bố mà chưa có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được phê duyệt và đã được công bố thì được tách thửa theo quy định tại Điểm a Khoản này.

- Trường hợp thửa đất nằm trong quy hoạch sử dụng đất đã được công bố và đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện được phê duyệt và đã được công bố thì tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất nhưng không được xây dựng mới nhà ở, công trình, trồng cây lâu năm; nếu người sử dụng đất có nhu cầu cải tạo, sửa chữa nhà ở, công trình hiện có thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định pháp luật. Trường hợp thửa đất đã có Thông báo thu hồi đất hoặc Quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì không được tách thửa.

c) Trường hợp thửa đất khi tách thửa có hình thành đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật: Người sử dụng đất có trách nhiệm đầu tư hoàn thiện, bàn giao và không phải nộp tiền sử dụng đất đối với diện tích đất làm đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật; Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi có thửa đất có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý theo quy định.

3. Trường hợp tách thửa để hợp thửa với thửa đất liền kề:

- Thửa đất tách ra để hợp thửa với thửa liền kề được phép có diện tích nhỏ hơn diện tích tối thiểu được tách thửa theo Quyết định này, nhưng diện tích thửa đất còn lại phải lớn hơn hoặc bằng diện tích tối thiểu được tách thửa theo Quyết định này.

- Trường hợp điều chỉnh ranh giữa các thửa để có hình thể thửa cho phù hợp và diện tích các thửa đất sau khi điều chỉnh ranh không thay đổi, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện giải quyết theo thẩm quyền.

4. Căn cứ quy hoạch để xem xét giải quyết tách thửa, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân: Căn cứ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 hoặc quy hoạch nông thôn mới đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để xem xét giải quyết; trường hợp chưa có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được cơ

quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, thì căn cứ quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để xem xét giải quyết.

Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân thuộc chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố hoặc khi thừa kế thì giải quyết như sau: Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật đô thị, điều kiện để hợp khối, cảnh quan khu vực và quy chuẩn xây dựng để giải quyết, nhưng diện tích tối thiểu của thửa đất hình thành không nhỏ hơn 25m².

2. Hướng dẫn và kiểm tra nghiệm thu việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với trường hợp tách thửa có hình thành đường giao thông.

3. Thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban chức năng và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn kiểm tra phát hiện xử lý những trường hợp tách thửa đất không đúng quy định; đảm bảo được hạ tầng đô thị theo quy hoạch được duyệt và không làm phát sinh hậu quả trong công tác quản lý nhà, đất sau này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân quận, huyện báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp các ngành liên quan hướng dẫn giải quyết hoặc tổng hợp tình hình, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

4. Giao Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định này. Thường xuyên kiểm tra, rà soát công tác tách thửa và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp không đúng quy định của pháp luật, phân lô tách thửa không đúng quy hoạch, chuyển mục đích sử dụng đất nhằm mục đích kinh doanh không đúng quy định của Luật Kinh doanh bất động sản và không đảm bảo về cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Định kỳ 06 (sáu) tháng/01 lần, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2009 quy định về diện tích đất tối thiểu sau khi tách thửa và Quyết định số 54/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc,

Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở - ngành Thành phố, tổ chức hành nghề công chứng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn và người sử dụng đất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 7 năm 2014***CHỈ THỊ****Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015**

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, để khắc phục, vượt qua những khó khăn, thách thức, tận dụng tốt các cơ hội và phân đấu đạt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011-2015), tạo tiền đề cho việc phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tiếp theo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ thị Thủ trưởng các sở - ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố tập trung triển khai các nội dung chủ yếu sau:

A. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015

1. Tổ chức đánh giá nghiêm túc tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 trên cơ sở đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện các Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 của thành phố; đặc biệt chú trọng đánh giá tình hình triển khai và thực hiện Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng an ninh và ngân sách thành phố, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2014. Đánh giá các kết

quả đạt được trong năm 2014 so với mục tiêu và chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014. Phân tích các nguyên nhân khách quan và chủ quan của những hạn chế, tồn tại để có biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

2. Xác định mục tiêu và nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 căn cứ vào các mục tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, tình hình thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 và dự báo tình hình trong nước, thế giới và khu vực, dự báo tác động của các diễn biến ở biển Đông ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội đất nước và thành phố; đồng thời, phải gắn với đặc điểm của từng ngành, từng địa phương để đảm bảo tính khả thi.

3. Các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và giai đoạn 2011 - 2015, phù hợp với kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2013 - 2015, gắn với các nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của cơ quan, đơn vị; đúng chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước và trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm cân đối nguồn lực để thực hiện các chế độ chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành và đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 phải đảm bảo tính đồng bộ, hệ thống và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và các ngành, các cấp.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tập trung nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế ổn định, gắn chặt với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tái cấu trúc, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố góp phần kiểm soát lạm phát, tập trung thực hiện 6 chương trình đột phá, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng; bảo đảm phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân; bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, tổ chức có hiệu quả các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lịch sử.

II. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ NĂM 2015

1. Về phát triển kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn thành phố (GDP) cao hơn 1,5 lần của cả nước¹, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng 9,5% - 10%; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Triển khai hiệu quả các giải pháp chính sách của Trung ương, đồng thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Thành phố, tập trung nguồn lực phát triển nhanh các ngành, sản phẩm công nghiệp, dịch vụ có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái.

Tích cực, chủ động khai thác mở rộng thị trường, tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư, đổi mới cách thức tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại theo hướng chú trọng vào khâu tổ chức và cung cấp thông tin thị trường, chú ý các thị trường truyền thống, thị trường tiềm năng, thâm nhập mở rộng vào các thị trường mới, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, nhập khẩu nhằm không để phụ thuộc vào một thị trường, đồng thời kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu với những mặt hàng không khuyến khích. Tập trung phát triển 9 nhóm ngành dịch vụ chủ yếu có tiềm năng và là thế mạnh của Thành phố, phấn đấu trở thành trung tâm dịch vụ tầm cỡ khu vực Đông Nam Á. Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, phát triển nhanh mạng lưới phân phối, bán buôn và bán lẻ, hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm. Phát triển mạnh mẽ các hoạt động thương mại điện tử.

Tiếp tục thực hiện Chương trình chuyển dịch cơ cấu công nghiệp, tập trung phát triển 4 ngành công nghiệp trọng yếu có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, công nghiệp sạch ít gây ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng, năng suất lao động cao, giá trị gia tăng lớn, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa các sản phẩm gia công, lắp ráp. Xây dựng và triển khai kế hoạch khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng máy móc, nguyên vật liệu trong nước, giảm dần nhập khẩu.

Tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phấn đấu cơ bản hoàn thành vào cuối năm 2015; thực hiện

¹ GDP cả nước năm 2015 dự kiến tăng 6% - 6,2%.

chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững; chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thủy sản theo hướng gắn liền nông nghiệp sạch, không gây ô nhiễm môi trường, tăng cường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, kết hợp xây dựng nông thôn mới. Phát triển nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất giống cây, giống con chất lượng và năng suất cao, từng bước hình thành trung tâm giống cây, giống con của khu vực. Phát triển mạnh kinh tế biển gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Triển khai thực hiện các chính sách tiền tệ, tài khóa của Trung ương. Kiểm soát chặt chẽ và minh bạch thu, chi ngân sách nhà nước, đầu tư công, nhất là đầu tư từ ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ và đầu tư của khu vực doanh nghiệp nhà nước; đồng thời sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển kinh tế ở tất cả các ngành, lĩnh vực, tập trung những dự án cấp bách, đưa ra các giải pháp phù hợp để thu hút mạnh các nguồn lực ngoài Nhà nước cho đầu tư phát triển.

Tiếp tục đẩy mạnh quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo hướng công khai, minh bạch; tăng cường công tác quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp Nhà nước nhằm nâng cao hiệu suất, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng cường tính minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Quan tâm cung cấp thông tin hỗ trợ doanh nghiệp. Đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường. Bảo đảm cung cầu và bình ổn giá những hàng hóa thiết yếu.

2. Về phát triển xã hội:

Từng bước phát triển giáo dục, đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế đến năm 2020. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của các bậc học; nâng cao đồng đều chất lượng giáo dục nội thành và ngoại thành, giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề

phổ thông. Đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; nâng cao chất lượng cơ sở vật chất của trường; củng cố và mở rộng mạng lưới trường lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân; thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ ngành học mầm non, góp phần tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dạy của bậc học mầm non Thành phố, chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm và liên kết đào tạo. Tiếp tục triển khai Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015. Từng bước nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao của các ngành, lĩnh vực trọng yếu và đào tạo nghề cho nhân dân các vùng đô thị hóa.

Tiếp tục củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các bệnh viện, khu y tế kỹ thuật cao. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh nhằm chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân. Phát triển hệ thống y tế dự phòng để chủ động phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm đối với người. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với các lĩnh vực y tế, giảm quá tải các bệnh viện, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng và giá thuốc. Tăng cường quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; xây dựng các mô hình cung cấp theo chuỗi thực phẩm an toàn. Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc trong lĩnh vực y tế.

Chú trọng đầu tư phát triển khoa học - công nghệ, nâng cao trình độ nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ tại các doanh nghiệp, trường đại học, trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, gắn với các khu chế xuất, khu công nghiệp, Công viên phần mềm Quang Trung, Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp công nghệ cao, Trung tâm Công nghệ sinh học,... vào các lĩnh vực phục vụ sản xuất và đời sống; đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao. Tập trung sử dụng và trọng dụng các chuyên gia khoa học - công nghệ trong và ngoài nước theo hướng tạo môi trường thuận lợi phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực thông tin, văn hóa, thể thao. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc dân tộc, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế

văn hóa, thể dục thể thao. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư vào các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội. Tích cực đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, mại dâm.

Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo. Chú trọng công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em, gia đình, bình đẳng giới. Thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác giảm nghèo, tạo việc làm. Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động; chú trọng tạo việc làm ổn định, cải thiện môi trường và điều kiện lao động, tăng thu nhập và nâng cao mức sống cho người lao động, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách lao động, an toàn lao động và đóng bảo hiểm xã hội, điều tiết quan hệ cung cầu lao động. Đa dạng hóa các nguồn lực và phương án thực hiện chương trình giảm nghèo, tăng hộ khá theo hướng phát huy nội lực, kết hợp sự trợ giúp của cộng đồng quốc tế, nhằm tăng khả năng tiếp cận của người nghèo đối với các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở,...). Từng bước thu hẹp khoảng cách giàu nghèo. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình bình ổn thị trường góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

3. Bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững:

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011-2015, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2015 và Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011-2015.

Tiếp tục rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ sở pháp lý về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường phù hợp tình hình Thành phố. Ngăn chặn khai thác trái phép, khai thác lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các nguồn nước thải ra sông; xử lý triệt để các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường.

Tập trung nghiên cứu và đề ra các giải pháp nâng cao khả năng phòng tránh

nhằm giảm thiểu tác động xấu của biến đổi khí hậu, nước biển dâng; lồng ghép những nội dung ứng phó biến đổi khí hậu trong công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển; nâng cao khả năng phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Tập trung xóa, kéo giảm các điểm ngập nước hiện hữu; kiểm soát, ngăn chặn không để phát sinh điểm ngập mới. Tăng cường phát triển nguồn và mạng cấp nước đô thị; nâng cấp và cải tạo hệ thống nước để cung cấp nước sạch cho nhân dân, đảm bảo cung cấp nước đạt hiệu quả cao và sử dụng tiết kiệm. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng.

4. Cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân:

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 của Trung ương và Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015 của Thành phố. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa một số dịch vụ công gắn với tinh giản bộ máy tổ chức, biên chế, tái cấu trúc nền tài chính công. Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước.

Triển khai hiệu quả Luật, Chương trình hành động và Kết luận của Trường Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra để phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng.

Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân. Đề cao trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

5. Giữ vững quốc phòng - an ninh; công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế:

Tập trung thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, không để bất ngờ trong mọi tình huống; gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm an ninh quốc phòng, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với

thể trận quốc phòng toàn dân vững mạnh. Đẩy mạnh phòng, chống, kéo giảm tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông.

Thực hiện tốt đường lối, chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước; đưa các mối quan hệ đã thiết lập đi vào chiều sâu, hiệu quả, tăng cường hợp tác quốc tế, các vùng, địa phương trong cả nước theo phương châm đa dạng hóa đối tác, lĩnh vực hợp tác. Đổi mới thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh đất nước và Thành phố để thu hút du lịch, đầu tư nước ngoài và kiều bào tham gia xây dựng đất nước. Thực hiện tốt công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Chủ động đối thoại về dân chủ, nhân quyền và tôn giáo.

6. Thông tin tuyên truyền:

Thường xuyên cung cấp thông tin kịp thời cho các cơ quan thông tin đại chúng, trước hết là thông tin về chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin liên quan đến tình hình trong nước và quốc tế, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, ... để người dân hiểu rõ tình hình và chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, từ đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân, thực hiện tốt các mục tiêu trên cơ sở kế hoạch đã đề ra.

III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2015

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước:

1.1. Dự toán thu ngân sách nhà nước phải được xây dựng tích cực, vững chắc, có tính khả thi cao trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu ngân sách năm 2014, dự báo tình hình đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu năm 2015 có tính đến các tác động trong và ngoài nước trong tình hình mới; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thực hiện các văn bản pháp luật về thuế mới sửa đổi, bổ sung và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế quan theo cam kết quốc tế; các khoản thu còn được miễn, giảm, gia hạn theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ.

Tính đúng, tính đủ nguồn thu đối với từng lĩnh vực, từng sắc thuế theo chế độ. Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2015 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế; trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do thực hiện các chính sách gia hạn, miễn, giảm thuế, miễn tiền thuê đất (tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước...) và các chính sách thu mới của các cấp có thẩm quyền.

Xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất trên địa bàn năm 2015 bảo đảm phù hợp với khả năng triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, kế hoạch, tiến độ thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất và nộp tiền sử dụng đất theo đúng quy định tại Luật Đất đai năm 2013, dự kiến số thu tiền sử dụng đất đối với các dự án do khó khăn về tài chính trong năm 2014 được gia hạn chuyển nộp sang năm 2015.

1.2. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp; chỉ đạo quyết liệt chống thất thu, thu hồi số nợ thuế từ các năm trước, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,...

1.3. Xây dựng dự toán thu nội địa (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất) **tăng bình quân 14-16%** so với đánh giá ước thực hiện năm 2014 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách). Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu **tăng bình quân 6-8%** so với đánh giá ước thực hiện năm 2014.

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước:

Dự toán chi ngân sách năm 2015 được xây dựng trên cơ sở triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thực hiện trong năm 2015; lập dự toán chi ngân sách nhà nước theo đúng các quy định pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành. Dự toán cần sắp xếp thứ tự ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ trong từng lĩnh vực theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai, hoàn thành trong năm 2015.

Tiếp tục đánh giá, rà soát hệ thống các chính sách, chế độ, định mức hiện hành của từng ngành, từng lĩnh vực để có cơ sở tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các chế độ, định mức cho phù hợp, chỉ tham mưu ban hành các chính sách mới hoặc sửa đổi, bổ sung các chế độ, định mức khi đề xuất được nguồn kinh phí thực hiện.

Xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2015 của từng ngành, cơ quan, đơn vị cần sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ quan trọng của các nhiệm vụ; khả năng triển khai các nhiệm vụ theo các chương trình, dự án được duyệt trong năm 2015 và các năm sau để nâng cao tính chủ động trong việc triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành những nhiệm vụ trọng yếu của cơ quan, đơn vị trong phạm vi dự toán ngân sách được giao. Phân nhóm các nhiệm vụ chi để chủ động điều hành, cắt giảm trong trường hợp cần thiết.

2.1. Dự toán chi đầu tư phát triển:

Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển kế hoạch năm 2015 phải phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015. Trong điều kiện nguồn ngân sách Thành phố còn hạn hẹp, cân đối thu chi còn nhiều khó khăn, vốn đầu tư từ ngân sách Thành phố chỉ tập trung cho các công trình, dự án đã được bố trí trong các kế hoạch hàng năm để bảo đảm hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả. Không bố trí vốn đầu tư từ ngân sách cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Đồng thời, đề xuất các giải pháp huy động vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Thành phố, các dự án có thể thu hồi vốn trực tiếp.

Thực hiện giám sát các chương trình, dự án ngay từ khâu hoạch định, thẩm định, duyệt, chuẩn bị và thực hiện; các chương trình, dự án đã và đang triển khai phải giám sát chặt chẽ từng khâu, từng công đoạn, không làm tăng quy mô và chi phí; các công trình, dự án đã đủ thủ tục theo quy định nhưng chưa có đảm bảo đầy đủ cam kết về nguồn tài chính cũng không triển khai đưa vào kế hoạch.

Việc phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách phải đảm bảo các nguyên tắc và thứ tự ưu tiên sau:

a) Thực hiện theo đúng quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, Chỉ thị số 12/2012/CT-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ trên địa bàn Thành phố, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ. Tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách Thành phố để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm của Thành phố, các dự án quốc phòng - an ninh các dự án gắn liền với chủ quyền biển đảo, các dự án phục vụ an sinh - xã hội, giáo dục, y tế, giao thông, giảm ngập nước, các dự án thuộc chương trình nông thôn mới, vốn thực hiện các dự án PPP...

b) Bố trí dự toán chi đầu tư phát triển phải đảm bảo tập trung vốn để hoàn trả các khoản nợ vay (cả gốc và lãi) đến hạn. Rà soát, sắp xếp bố trí vốn đảm bảo đúng

mục tiêu, thời gian hoàn thành dự án theo quy định. Đảm bảo nguồn để hoàn trả các khoản ứng trước kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2015 và các năm trước chưa thu hồi (nếu có).

c) Tập trung bố trí vốn cho các dự án sẽ hoàn thành và bàn giao, đưa vào sử dụng đến trước ngày 31 tháng 12 năm 2014. Ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA theo tiến độ thực hiện dự án; bố trí vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015; các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015 căn cứ theo tiến độ ghi trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện trong năm 2015. Các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015 phải có khối lượng hoàn thành so với tổng vốn đầu tư đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 đạt tối thiểu 80% đối với các dự án nhóm A; 75% đối với dự án nhóm B, 60% đối với dự án nhóm C.

d) Số vốn còn lại (nếu có) bố trí cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt. Đối với các dự án chuyển tiếp cần rà soát phạm vi, quy mô đầu tư phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối vốn.

e) Đối với các dự án khởi công mới, phải cân nhắc kỹ lưỡng, chỉ bố trí vốn khởi công mới các dự án thật sự cấp bách đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: (1) Nằm trong quy hoạch đã được duyệt; (2) Đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách; (3) Có quyết định đầu tư phê duyệt trước ngày 31 tháng 10 năm 2014; (4) Đã bố trí đủ vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; (5) Không bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Việc bố trí vốn khởi công mới phải bảo đảm dự án nhóm C hoàn thành trong 3 năm, nhóm B hoàn thành trong 5 năm.

2.2. Dự toán chi thường xuyên:

Trong điều kiện cân đối ngân sách khó khăn, yêu cầu các sở - ban - ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, đặc biệt là dự toán chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, tiếp khách, đi công tác trong, ngoài nước và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; dự toán chi cho các nhiệm vụ này giảm so với số thực hiện năm 2014.

Ưu tiên bố trí vốn chi phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, văn hóa - thể thao, môi trường, đảm bảo an sinh xã hội; tăng chi quốc

phòng, an ninh, bảo đảm giữ vững an ninh, trật tự xã hội trong tình hình mới; chỉ quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể bảo đảm chặt chẽ. Xây dựng dự toán tổ chức các ngày lễ kỷ niệm trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả; tập trung bố trí vốn thực hiện các công trình thiết thực chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Bố trí dự phòng ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và giải quyết những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Chủ động xây dựng dự toán chi thực hiện các dự án, nhiệm vụ quan trọng, xây dựng dự toán số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương năm 2015 đề nghị ngân sách Trung ương tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố theo quy định tại Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

3. Cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2015, các sở - ban - ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện đánh giá, phân tích cụ thể kết quả đạt được, tồn tại hạn chế trong công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách năm 2014; báo cáo, đánh giá tình hình quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành (số dự án đã hoàn thành nhưng chưa duyệt quyết toán đến hết tháng 6 năm 2014 và dự kiến sẽ quyết toán đến hết năm 2014) theo quy định của Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước; tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quyết toán và kiểm tra, xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2013 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển; xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình

thực tế triển khai thực hiện và Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân Thành phố đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện và kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

C. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính nghiên cứu, xác định các phương án, các cân đối lớn để làm cơ sở hướng dẫn cho các sở - ban - ngành, quận - huyện xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015. Dự kiến phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ năm 2015 cho các sở - ban - ngành, quận - huyện.

b) Tổ chức hướng dẫn xây dựng và tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có lồng ghép báo cáo tình hình thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỷ, các chương trình, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển nhân lực; Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước và Kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, các cơ quan quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015.

2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn các sở - ban ngành, quận - huyện đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014 và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư dự kiến phương án phân bổ chi thường xuyên của ngân sách năm 2015, dự kiến số bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên năm 2015 từ ngân sách cho các đơn vị.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan xây dựng và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; phương án phân bổ ngân sách năm 2015 trình Ủy ban nhân dân Thành phố cho ý kiến để trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

d) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan tổng hợp phương án phân bổ dự toán chi ngân sách Trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015.

3. Các cơ quan chủ trì quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia:

Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án của chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ năm 2015 của ngành, lĩnh vực phụ trách.

b) Các cơ quan nhà nước theo chức năng của mình, trên cơ sở tính toán các nguồn lực có thể khai thác được, xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Đề xuất các giải pháp, các cơ chế, chính sách, chế độ mới hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan làm căn cứ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ năm 2015.

5. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ năm 2015 của địa phương, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố trong việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách của mình.

II. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức hướng dẫn khung Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ năm 2015; Sở Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2015 cho các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện trong tháng 7 năm 2014.

2. Trên cơ sở khung hướng dẫn, các sở - ban - ngành, quận - huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố khẩn trương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2015, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ năm 2015 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 20 tháng 7 năm 2014.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Cục Thuế tổng hợp nội dung báo cáo của các sở - ban - ngành, quận - huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố để dự thảo sơ bộ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2015, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ năm 2015 trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, thông qua và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước trước ngày 23 tháng 7 năm 2014.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phương án phân bổ, giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2015, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ năm 2015 cho sở - ban - ngành, quận - huyện và các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố trước ngày 10 tháng 12 năm 2014.

5. Căn cứ quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2015, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố phân bổ, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách cho từng đơn vị trực thuộc trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này nhằm đảm bảo công tác xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2015, Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ năm 2015 theo quy định./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2014

CHỈ THỊ

Về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020

Ngày 18 tháng 6 năm 2014, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015; ngày 05 tháng 8 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020. Để triển khai thực hiện Luật Đầu tư công và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn của Nhà nước, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ thị Thủ trưởng các Sở - Ban - Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý triển khai thực hiện một số nội dung sau:

A. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, các Nghị quyết của Thành ủy, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015) của Thành phố và quận - huyện đã được phê duyệt, trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công 3 năm (2011 - 2013), ước thực hiện năm 2014 và dự kiến kế hoạch năm 2015, Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 do mình quản lý phân theo từng nguồn vốn cụ thể, bao gồm: Kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn chương

trình mục tiêu quốc gia; vốn trái phiếu chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh; vốn ngân sách nhà nước của Thành phố (bao gồm vốn ngân sách tập trung và vốn ngân sách thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý). Trong báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công cần báo cáo phân tích sâu các nội dung sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch, ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án theo từng nguồn vốn so với kế hoạch được duyệt, bao gồm: Tình hình phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn hàng năm, triển khai thực hiện, kết quả giải ngân, hoàn trả các khoản vốn ứng trước, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản... Số lượng dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư ban đầu; số lượng dự án thực hiện chậm tiến độ so với quyết định đầu tư và kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt; tình hình huy động các nguồn vốn đầu tư các thành phần kinh tế khác để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công;...

2. Cơ cấu đầu tư theo từng ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng các nguồn vốn khác nhau trong giai đoạn 2011 - 2015

Việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư công trong giai đoạn 2011 - 2015, trong đó làm rõ việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư công trước thời điểm Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 và sau khi triển khai thực hiện Chỉ thị này.

Các kết quả đầu tư công đã đạt được, như: Năng lực tăng thêm, nâng cao chất lượng dịch vụ công,... và những tác động tới việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 của Thành phố nói chung và của quận - huyện nói riêng; việc quản lý và sử dụng các dự án đầu tư giai đoạn 2011 - 2015 đã hoàn thành và bàn giao đi vào sử dụng.

Các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện; phân tích sâu sắc các nguyên nhân khách quan và chủ quan; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

Các giải pháp, kiến nghị về cơ chế chính sách đến hết kế hoạch 5 năm 2011 - 2015.

II. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020

Các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý tổ chức lập kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016 - 2020

nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn chương trình mục tiêu quốc gia; vốn ngân sách nhà nước của Thành phố (bao gồm vốn ngân sách tập trung và vốn ngân sách Thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý) theo các quy định dưới đây:

1. Các căn cứ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn theo từng nguồn vốn

a) Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 (bao gồm kế hoạch các năm 2011, 2012, 2013 và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2014-2015) theo từng nguồn vốn quy định tại Mục I, Phần A Chỉ thị này.

b) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, các Nghị quyết của Thành ủy, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020) của Thành phố và quận - huyện (trong giai đoạn dự thảo kế hoạch đầu tư công trung hạn có thể căn cứ dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 chuẩn bị trình Đại hội Đảng các cấp).

c) Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn và theo ngành, lĩnh vực, chương trình (bao gồm kế hoạch vốn trả nợ vay ODA và vốn vay ưu đãi).

d) Về cân đối nguồn vốn đầu tư công: Việc xác định tổng mức vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn căn cứ vào dự kiến tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thành phố giai đoạn 2016 - 2020. Tổng chi đầu tư phát triển nguồn nhà nước của Thành phố: Bảo đảm chi đầu tư phát triển trên tổng chi ngân sách nhà nước ở mức hợp lý; trước mắt trong lập kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016 - 2020, dự kiến như sau:

- Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước của Thành phố: Trong năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước phấn đấu tăng khoảng 7 - 10%, trong các năm sau căn cứ tình hình và triển vọng phát triển kinh tế, nguồn thu ngân sách Thành phố và tỷ lệ điều tiết giai đoạn 2016 - 2020 xác định cụ thể mức vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương phù hợp theo hướng ưu tiên cho đầu tư phát triển.

Vốn đầu tư từ nguồn phát hành trái phiếu chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh: căn cứ vào khả năng phát hành trái phiếu chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh.

- Vốn trái phiếu Chính phủ: Cân đối trên cơ sở nguồn vốn trái phiếu Chính phủ đã giao bổ sung cho giai đoạn 2014 - 2016.

- Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài: căn cứ vào các hiệp định, các cam kết và dự kiến khả năng giải ngân các nguồn vốn của các nhà tài trợ trong giai đoạn 2016 - 2020 lập kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn này.

đ) Dự báo tác động của tình hình thế giới và trong nước đến sự phát triển và khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư.

e) Cơ chế và chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

2. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020

a) Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, các Nghị quyết của Thành ủy, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020) của Thành phố và quận - huyện.

b) Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công;

c) Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 do cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, của các cấp, các ngành; hoàn trả các khoản vốn ngân sách nhà nước của Thành phố ứng trước kế hoạch; các khoản vốn vay ngân sách địa phương;

đ) Từ năm 2015 trở đi, các cấp, các ngành phải quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, tuyệt đối không để phát sinh thêm nợ đọng xây dựng cơ bản; trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định tại Luật Đầu tư công.

e) Không bố trí vốn cho chương trình, dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư công.

g) Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư từ kế hoạch năm 2015 và kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020.

h) Trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020, dự kiến dự phòng khoảng 15% để xử lý các biến cố do trượt giá, đầu tư các dự án khẩn cấp, các vấn đề phát sinh theo quy định của Luật Đầu tư công trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn vào từng năm cụ thể.

i) Bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn.

k) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

3. Rà soát danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 chuyển tiếp và các dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020

a) Rà soát danh mục dự án chuyển tiếp đang được đầu tư từ vốn đầu tư công

- Các dự án thuộc đối tượng rà soát là các dự án đang được đầu tư trong kế hoạch đầu tư công đã được duyệt, được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư;

- Các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý tổ chức rà soát, lập danh mục các dự án đang đầu tư theo từng nguồn vốn; chia ra nhóm các dự án: (1) Danh mục dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2014; (2) Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015; (3) Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020; (4) Danh mục dự án hoàn thành sau năm 2020.

b) Danh mục các dự án khởi công mới dự kiến bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020: dự kiến danh mục và chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Lập danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 cho các dự án đầu tư công.

a) Trên cơ sở các căn cứ và các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Khoản 1 và 2 Mục này, các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý lựa chọn danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn của từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

- Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015.

- Vốn đối ứng cho chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo

hình thức đối tác công - tư; vốn trả nợ vay ODA và vay ưu đãi các dự án theo kế hoạch.

- Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 chuyển sang giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

- Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Dự án khởi công mới.

- Dự án chuẩn bị đầu tư.

b) Đối với các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011 - 2015 sử dụng vốn ngân sách nhà nước, bao gồm vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn chương trình mục tiêu quốc gia; vốn ngân sách nhà nước của Thành phố (bao gồm vốn ngân sách tập trung và vốn ngân sách Thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý) và các nguồn vốn đầu tư công khác nhưng không bố trí được kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016 - 2020, cần rà soát phân loại và xử lý như sau:

- Nhóm 1: Đối với các dự án có khả năng chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác.

Các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý tiến hành rà soát, phân tích và lập danh mục các dự án có khả năng chuyển đổi sang đầu tư theo hình thức hợp tác công tư hoặc các hình thức đầu tư khác, bao gồm: các dự án có thể thu phí để hoàn vốn đầu tư; các dự án có thể thanh toán bằng quyền sử dụng đất; các dự án có thể bán hoặc chuyển nhượng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Việc chuyển đổi hình thức các dự án đang được đầu tư từ vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn chương trình mục tiêu quốc gia; vốn ngân sách nhà nước của Thành phố (bao gồm vốn ngân sách tập trung và vốn ngân sách Thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý), các nguồn vốn đầu tư công khác nhưng không đủ nguồn bố trí tiếp kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý phải có kế hoạch, chương trình tổ chức kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào từng dự án cụ thể. Đề xuất phương án xử lý số vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn chương trình mục

tiêu quốc gia; vốn ngân sách nhà nước của Thành phố (bao gồm vốn ngân sách tập trung và vốn ngân sách Thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý), các nguồn vốn đầu tư công khác đã bố trí cho các dự án chuyển đổi theo hướng: Nhà nước rút toàn bộ vốn đã đầu tư vào dự án, hoặc góp phần vốn đã đầu tư cùng doanh nghiệp để tiếp tục đầu tư dự án và cùng khai thác, hoặc chuyển toàn bộ vốn đã đầu tư vào dự án cho chủ đầu tư mới.

- Nhóm 2: Đối với các dự án không thể chuyển đổi được sang các hình thức đầu tư khác, các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

- Nhóm 3: Các dự án đầu tư thật sự không hiệu quả thì không bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020.

c) Đối với kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ: Việc bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014 - 2016 đã cơ bản xử lý dứt điểm các dự án có trong danh mục đầu tư từ trái phiếu Chính phủ (phần nguồn vốn trái phiếu Chính phủ). Hiện nay chưa có chủ trương mở mới các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020. Do đó, các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý chỉ tổng hợp danh mục các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ hoàn thành sau năm 2015, được bổ sung giai đoạn 2014 - 2016.

B. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 VÀ XÂY DỰNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Các cơ quan được giao là chủ chương trình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu tổ chức đánh giá tình hình thực hiện các chương trình theo các nội dung dưới đây:

1. Tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2011 - 2015.

2. Tình hình phân bổ và giao vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia,

chương trình mục tiêu giai đoạn 2011 - 2014; tình hình lồng ghép giữa các chương trình; tình hình huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện chương trình giai đoạn 2011 - 2014 và dự kiến năm 2015.

3. Việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2015.

4. Các kết quả đạt được, trong đó làm rõ kết quả đạt được các mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện, làm rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

5. Các giải pháp, chính sách đến hết kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 nhằm thực hiện tốt các mục tiêu của các chương trình đã đề ra.

II. DỰ KIẾN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Trên cơ sở các chương trình mục tiêu đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt trước năm 2014 và kết quả đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu giai đoạn 2011 - 2015 nêu trên; do khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 có hạn, để bảo đảm tập trung nguồn vốn đầu tư công cho các chương trình thật sự cần thiết, các cơ quan được giao là chủ chương trình đề xuất các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020 theo nguyên tắc sau:

1. Giai đoạn 2016 - 2020, Trung ương chỉ thực hiện 2 chương trình mục tiêu quốc gia là Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Giảm tối đa số lượng chương trình mục tiêu trong giai đoạn 2016 - 2020 theo hướng lồng ghép các chương trình có cùng mục tiêu, nhiệm vụ. Trong từng ngành, lĩnh vực (nếu cần thiết có chương trình mục tiêu) chỉ đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt không quá 2 chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020.

3. Các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu dự kiến triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 phải bảo đảm:

a) Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực.

b) Được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia phải được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư chậm nhất trong kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII; các chương trình mục tiêu sử dụng vốn ngân sách Trung ương phải được Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

c) Cân đối nguồn vốn đầu tư công và huy động được các nguồn vốn khác để thực hiện chương trình.

d) Việc phân bổ vốn các chương trình, dự án phải thực hiện theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Phải xây dựng được các giải pháp, chính sách để thực hiện chương trình.

III. XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 KHÔNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Từ nay đến hết năm 2015, tập trung chỉ đạo để hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng các dự án đầu tư dở dang; không mở thêm các dự án đầu tư mới. Trường hợp một số ít dự án dở dang do lý do khách quan, chưa thể hoàn thành trong năm 2015, bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác giai đoạn 2016 - 2020 để hoàn thành dứt điểm dự án hoặc các hạng mục quan trọng của dự án đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả.

Các mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình chuyển sang nhiệm vụ thường xuyên và bố trí trong ngân sách của các Bộ - ngành Trung ương và ngân sách trong cân đối của địa phương để thực hiện.

C. KINH PHÍ LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020

Kinh phí lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm do ngân sách thành phố bảo đảm để việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm có chất lượng.

D. TIẾN ĐỘ, PHÂN CÔNG TỔ CHỨC TRIỂN KHAI LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Chủ trì hướng dẫn việc triển khai thực hiện Chi thị này.

b) Hướng dẫn các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công

ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015, bao gồm cả đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và xây dựng mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian, tiến độ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước của Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 12 năm 2014 (lần 1); trên cơ sở góp ý của các Bộ ngành, hoàn chỉnh trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trước ngày 20 tháng 6 năm 2015 (lần 2); trên cơ sở kết luận của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo thông qua Hội đồng nhân dân Thành phố theo quy định, làm cơ sở để phân bổ vốn kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước của Thành phố.

d) Rà soát và tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn của thành phố 5 năm 2016 - 2020 báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định nguồn thu và cân đối thu chi ngân sách nhà nước của Thành phố giai đoạn 2016 - 2020, trong đó bảo đảm chi đầu tư phát triển trên tổng chi ngân sách nhà nước ở mức hợp lý; khả năng phát hành trái phiếu chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh và các cân đối tài chính có liên quan trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 10 tháng 12 năm 2014.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn.

c) Bố trí đủ kinh phí trong dự toán chi ngân sách thành phố hàng năm để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm, bảo đảm nâng cao chất lượng các báo cáo kế hoạch đầu tư công.

3. Các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố quản lý căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện để bảo đảm việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 có chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Tổng Công ty, Công ty nhà nước thuộc Thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4760/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Quảng cáo
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 4821/TTr-SVHTTDL ngày 17 tháng 9 năm 2014 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 4190/STP-KSTT ngày 06 tháng 8 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 (ba) thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Quảng cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4760/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 9 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành:

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định thủ tục hành chính mới
I.	Lĩnh vực quảng cáo	
1	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	<p>+ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.</p> <p>+ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.</p> <p>+ Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2014.</p>
2	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	<p>+ Thông tư số 66/2014/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2014.</p>

		<p>+ Quyết định số 4535/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2013.</p> <p>+ Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2009.</p>
3	<p>Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam</p>	<p>+ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.</p> <p>+ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.</p> <p>+ Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2014.</p> <p>+ Thông tư số 66/2014/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2014.</p> <p>+ Quyết định số 4535/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2013.</p>

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam

- Trình tự thực hiện:

❖ Bước 1: Doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1.

❖ Bước 2: Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì có giấy tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá nhân và vào sổ tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để doanh nghiệp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

❖ Bước 3: Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho doanh nghiệp và gửi bản sao Giấy phép đó đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

❖ Bước 4: Doanh nghiệp nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày được cấp Giấy phép, Văn phòng đại diện phải hoạt động và có văn bản thông báo cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thời điểm bắt đầu hoạt động, địa điểm đặt trụ sở, số người Việt Nam, số người nước ngoài làm việc tại Văn phòng đại diện, nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ sáu)

- Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện do người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài ký theo mẫu do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định (Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013);

(2) Bản sao giấy đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương của doanh nghiệp nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền nơi doanh nghiệp thành lập hoặc đăng ký kinh doanh xác nhận;

(3) Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương chứng minh được sự tồn tại và hoạt động của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài trong năm tài chính gần nhất;

(4) Các giấy tờ quy định tại Mục (2) và Mục (3) nêu trên phải dịch ra tiếng Việt và được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng thực và thực hiện việc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

- **Phí, lệ phí:** 3.000.000 đồng/giấy phép (Thông tư 66/2014/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2014)

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài (Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- **Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

+ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

+ Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2014.

+ Thông tư số 66/2014/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2014.

+ Quyết định số 4535/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2013.

+ Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2009.

Mẫu số 06**Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện
của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Địa điểm, ngày... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG
ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP QUẢNG CÁO NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):.....

Tên doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài viết tắt (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):.....

Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số:.....

Do:..... cấp ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Vốn điều lệ:.....

Số tài khoản:..... tại Ngân hàng:.....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website: (nếu có).....

Đại diện theo pháp luật: (đại diện có thẩm quyền)

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Quốc tịch:.....

Tóm tắt quá trình hoạt động của doanh nghiệp:.....

Đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

Tên Văn phòng đại diện:

Tên viết tắt: (nếu có).....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện:(ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện:(nêu cụ thể lĩnh vực hoạt động)...

Người đứng đầu Văn phòng đại diện:

- Họ và tên:.....Giới tính:.....

- Quốc tịch:.....

- Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân:.....

- Do:.....cấp ngày.....tháng.....năm.... tại.....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Tài liệu gửi kèm bao gồm: Các giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam

- Trình tự thực hiện:

❖ Bước 1: Doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện trong các trường hợp dưới đây nộp hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1:

+ Thay đổi tên gọi;

+ Thay đổi phạm vi hoạt động;

+ Thay đổi người đứng đầu;

+ Thay đổi địa điểm đặt trụ sở trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

❖ Bước 2: Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy tiếp nhận hồ sơ và vào sổ tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để doanh nghiệp nộp hồ sơ theo quy định.

❖ Bước 3: Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và gửi bản sao Giấy phép đó đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

❖ Bước 4: Doanh nghiệp nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ sáu)

- Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện do người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài ký theo mẫu do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định (Mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông

tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

(2) Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện có chứng thực.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

- **Phí, lệ phí:** 1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư 66/2014/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2014)

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài (Mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- **Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

+ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

+ Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2014.

+ Thông tư số 66/2014/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn

phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2014.

+ Quyết định số 4535/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2013.

+ Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2009.

Mẫu số 08**Mẫu Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện
của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Địa điểm, ngày... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
CỦA DOANH NGHIỆP QUẢNG CÁO NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh).....

.....

Tên doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài viết tắt (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)

.....

Giấy phép thành lập (đăng ký kinh doanh) số:.....

Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....

.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Vốn điều lệ.....

Số tài khoản:..... tại Ngân hàng:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Đại diện theo pháp luật: (đại diện có thẩm quyền)

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Quốc tịch:.....

Tên Văn phòng đại diện (ghi theo tên trên Giấy phép thành lập).....

.....

Tên viết tắt: (nếu có).....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:.....

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Giấy phép thành lập số:.....

Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....

Số tài khoản ngoại tệ:.....tại Ngân hàng:.....

Số tài khoản tiền Việt Nam :.....tại Ngân hàng:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: (ghi cụ thể lĩnh vực hoạt động theo Giấy phép).....

Người đứng đầu Văn phòng đại diện:

Họ và tên:.....Giới tính:.....

Quốc tịch:.....

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân

Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....

Chúng tôi đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập với các nội dung cụ thể như sau:

Nội dung điều chỉnh:.....

Lý do điều chỉnh:.....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và chính xác của nội dung đơn đề nghị và tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp.

Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

3. Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam

- Trình tự thực hiện:

❖ Bước 1: Doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1 trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi sau:

+ Thay đổi tên gọi hoặc nơi đăng ký thành lập của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài sang nước khác;

+ Thay đổi hoạt động của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài;

+ Giấy phép bị mất, rách.

❖ Bước 2: Tổ tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và vào sổ tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để doanh nghiệp nộp hồ sơ đủ theo quy định.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

❖ Bước 3: Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và gửi bản sao Giấy phép đó đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

❖ Bước 4: Doanh nghiệp nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo ngày hẹn trên Giấy biên nhận.

Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày được cấp Giấy phép, Văn phòng đại diện phải hoạt động và có văn bản thông báo cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thời điểm bắt đầu hoạt động, địa điểm đặt trụ sở, số người Việt Nam, số người nước ngoài làm việc tại Văn phòng đại diện, nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện.

❖ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

+ Sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ bảy)

+ Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút (từ thứ hai đến thứ sáu)

- **Cách thức thực hiện:** Gửi trực tiếp tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện do người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài ký theo mẫu do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định (Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

(2) Bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp. Trường hợp Giấy phép bị mất phải có giấy xác nhận của cơ quan công an nơi bị mất Giấy phép.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

- **Phí, lệ phí:** 1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư 66/2014/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2014)

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài (Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- **Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

+ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ

quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

+ Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2014.

+ Thông tư số 66/2014/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2014.

+ Quyết định số 4535/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2013.

Mẫu số 09**Mẫu Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện
của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Địa điểm, ngày... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG
ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP QUẢNG CÁO NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):.....

Tên doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài viết tắt (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)

Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số:.....

Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Vốn điều lệ.....

Số tài khoản:..... tại Ngân hàng:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Đại diện theo pháp luật: (đại diện có thẩm quyền)

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Quốc tịch:.....

Tên Văn phòng đại diện: (ghi theo tên trên Giấy phép thành lập).....

Tên viết tắt: (nếu có).....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:.....

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Giấy phép thành lập số:.....

Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....

Số tài khoản ngoại tệ:.....tại Ngân hàng:.....

Số tài khoản tiền Việt Nam :.....tại Ngân hàng:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: (ghi cụ thể lĩnh vực hoạt động theo Giấy phép).....

Người đứng đầu Văn phòng đại diện:

Họ và tên:.....Giới tính:.....

Quốc tịch:.....

Số hộ chiếu/Chứng minh thư nhân dân:.....

Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....

Chúng tôi đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập với lý do như sau:

.....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đơn đề nghị và tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

Tài liệu gửi kèm bao gồm: Các giấy tờ quy định tại Khoản 3 Điều 23 của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10204/QĐ-UBND

*Quận 10, ngày 02 tháng 10 năm 2014***QUYẾT ĐỊNH****Về công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực
của Ủy ban nhân dân quận 10 ban hành đến 30/9/2014****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận 10 ban hành tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2014 hết hiệu lực thi hành (theo Danh mục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 10, Trưởng các phòng ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Việt Dũng

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ
HOẶC MỘT PHẦN TÍNH ĐẾN 30 THÁNG 9 NĂM 2014**

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ:

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
01	Quyết định	003/2010/QĐ-UB Ngày 04/10/2010	Quyết định về việc ban hành quy chế sửa đổi, bổ sung về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 10	Thay thế bằng Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 27/12/2013	02/01/2014
02	Chỉ thị	07/2013/CT-UBND-M 26/3/2013	Về tổ chức thực hiện công tác quốc phòng địa phương năm 2013	Hết hiệu lực theo năm ban hành	31/12/2013
Tổng số ² : 01 văn bản					

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN:

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
Tổng số: 00 văn bản					

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng